

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2017/HSST**
Ngày: 10/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Danh Sử.

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Quang Trung - Thư ký, Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Long, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân G**, (tên gọi khác: Không).

Sinh năm 1976, tại T - Hà Nam; Trú tại: thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt từ ngày 20/10/2017); Bố đẻ: Nguyễn Xuân C (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1939; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1982; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: bà Nguyễn Thị T (Đã chết); Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lê Hữu Q, sinh năm 1956; Trú tại: thôn N, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH xây dựng dịch vụ và thương mại X; địa chỉ thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D - chức vụ Giám đốc Công ty, (Có mặt tại phiên tòa).

2. Cháu Lê Hoàng Đức G1, sinh năm 2002; Trú tại: thôn N, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, (Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Xuân G bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện N, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Xuân G là người có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định của pháp luật. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 25/06/2017, Nguyễn Xuân G điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 90C-040.39 đi trên Quốc lộ 12B hướng từ huyện T, tỉnh Thanh Hóa về xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Khi đi đến km 16+200 quốc lộ 12B thuộc địa phận thôn P, xã P, huyện N lúc này phía trước cùng chiều có cháu Lê Hoàng Đức G1 sinh năm 2002 điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 35AA-013.29 chở mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T sinh năm 1960 đều ở thôn N, xã Y, thành phố T đi cùng chiều và 01 xe ô tô đi ngược chiều nhưng Nguyễn Xuân G vẫn điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 90C-040.39 chuyển hướng sang trái để vượt xe gắn máy do cháu G1 điều khiển. Trong quá trình vượt thì gặp xe ô tô tải đi ngược chiều nên G điều khiển xe ô tô của mình tránh sang bên phải nên góc dưới bên phải đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 90C-040.39 đã va vào người của bà Nguyễn Thị T và thân, đuôi xe bên trái xe gắn máy biển kiểm soát 35AA-013.29 do cháu G1 điều khiển làm xe gắn máy và cháu G1, bà T bị ngã xuống đường nhưng cháu G1 không bị thương còn bà Nguyễn Thị T bị mép thanh sắt chắn bùn bậc lên xuống bên phải xe ô tô tải biển kiểm soát 90C-040.39 cửa đứt hông trái và bị cuốn vào bên ngoài mép lốp bánh trước và bánh sau xe ô tô tải biển kiểm soát 90C-040.39 làm bà Thúy bị tử vong tại chỗ.

- Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 19/10/2017, VKSND huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân G về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" - Áp dụng khoản 1 và khoản 5, Điều 202 Bộ luật hình sự (BLHS).

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân G phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*". Áp khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Gia đình bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú theo dõi, giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 202 BLHS cấm bị cáo hành nghề lái xe với thời hạn từ 15 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C nhưng tiếp tục quản lý trong thời gian bị cấm hành nghề.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân G khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và Bản kết luận giám định pháp Y về tử thi số: 37 ngày 03/07/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận đối với tử thi Nguyễn Thị T: Trên cơ thể Nguyễn Thị T có các tổn thương sây sát da, bầm tụ máu, rách dập nát lóc da, chảy nhiều máu. Gãy kín xương đòn trái, gãy kín cung sau nhiều xương sườn 2 bên. Dập nát tổ chức dưới da cơ vùng mạng sườn thất lưng trái. Tụ máu cơ mông lớn bên trái. Vỡ phức tạp xương chậu, qua diện vỡ có nhiều máu chảy ra. Ổ bụng có máu không đông, có quai ruột dập rách, phân thoát ra ngoài. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp, đa chấn thương (Gãy nhiều xương sườn, vỡ xương chậu, dập rách quai ruột). Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 25/06/2017, tại km 16+200 quốc lộ 12B thuộc địa phận thôn P, xã P, huyện N. Nguyễn Xuân G là người có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định của pháp luật điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 90C-040.39 chuyển hướng sang trái để vượt xe gắn máy biển kiểm soát 35AA-013.29 do cháu Lê Hoàng Đức G1 điều khiển chở bà Nguyễn Thị T. Trong điều kiện đang có xe đi ngược chiều dẫn đến góc dưới bên phải đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 90C-040.39 đã va vào người của bà Nguyễn Thị T và thân, đuôi xe bên trái xe gắn máy biển kiểm soát 35AA-013.29, bà Thúy bị cuốn vào ngoài mép lốp bánh trước và bánh sau xe ô tô tải biển kiểm soát 90C-040.39 đã vi phạm khoản 2, điều 14 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm bà Nguyễn Thị T bị tử vong tại chỗ.

* Điều 202 Bộ luật hình sự: Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 202 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng; gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi

vô ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi gây tai nạn bị cáo đã chủ động tìm cách khắc phục, thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân; quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra; Đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng Điều 60 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục, cải tạo bị cáo là thỏa đáng.

Xét bị cáo mới vi phạm lần đầu lại có nhiều nguyên nhân nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; vì vậy HĐXX quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 202 BLHS phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với cháu Lê Hoàng Đức G1 sinh ngày 23/04/2002 tính đến ngày 25/06/2017 điều khiển xe máy biển kiểm soát 35AA-013.29 chưa đủ 16 tuổi. Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân G đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000^d. Đến nay ông Lê Hữu Q là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết phân trách nhiệm dân sự; Vì vậy, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 90C-040.39 thu của Nguyễn Xuân G đã xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng dịch vụ và thương mại X ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn D - chức vụ: Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH xây dựng dịch vụ và thương mại X là phù hợp.

- Đối với xe gắn máy biển kiểm soát 35AA-013.29 thu của Nguyễn Thị T đã xác định là tài sản hợp pháp của gia đình bà T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Hữu Q là người đại diện hợp pháp của người bị hại là phù hợp.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 350066000994 thu của Nguyễn Xuân G, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân G, phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân G 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/2017. Giao bị cáo Nguyễn Xuân G cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành hình phạt tù và thử thách. Gia đình bị cáo G có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo G; Nếu bị cáo Nguyễn Xuân G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Xuân G đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Lê Hữu Q là người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 130.000.000^d (Một trăm ba mươi triệu đồng);

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân G 01 giấy phép lái xe. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân G phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo G, ông Q, ông D, cháu G1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- THA.DS huyện N;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu hồ sơ, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

